

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 737/2017/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Ngọc N

Địa chỉ: đường H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Vũ Bá T

Địa chỉ: đường T, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Vũ Bá T.

(Giấy chứng nhận kết hôn Số --/1999, Quyền số 01/P13 đăng ký ngày 18/9/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Bà N và ông T có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Tuyết

M, sinh ngày --/--/2007. Khi ly hôn, bà N là người trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

*Về tài sản chung:* Bà N và ông T xác định là không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về lệ phí Tòa án:* Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông T và bà N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0009604 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS Q.Tân Phú;
- UBND P.13, Q.T;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Đỗ Thế Đông**